

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
(do sinh viên thực hiện)**

1. TÊN ĐỀ TÀI Chủ thể có quyền thực hiện các hoạt động từ thiện trong pháp luật Việt Nam	2. MÃ SỐ TSV2021-83						
Lĩnh vực ưu tiên <div style="margin-left: 20px;"><input type="checkbox"/> Lĩnh vực 1. Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, thủy sản và môi trường <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 2. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 3. Kỹ thuật công nghệ và công nghệ thông tin – truyền thông <input checked="" type="checkbox"/> Lĩnh vực 4. Khoa học Giáo dục, Luật và Xã hội Nhân văn <input type="checkbox"/> Lĩnh vực 5. Phát triển kinh tế, thị trường <input type="checkbox"/> Không thuộc 05 Lĩnh vực ưu tiên.</div>							
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU <div style="margin-left: 20px; display: flex; justify-content: space-between;"><div>Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/></div><div>Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/></div></div> <div style="margin-left: 20px; display: flex; justify-content: space-between;"><div>Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/></div><div>Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/></div></div> <div style="margin-left: 20px; display: flex; justify-content: space-between;"><div>Khoa học Xã hội <input checked="" type="checkbox"/></div><div>Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/></div></div>	4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU <table style="width: 100%; text-align: center;"><tr><td>Cơ bản</td><td>Ứng dụng</td><td>Triển khai</td></tr><tr><td><input type="checkbox"/></td><td><input checked="" type="checkbox"/></td><td><input type="checkbox"/></td></tr></table>	Cơ bản	Ứng dụng	Triển khai	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cơ bản	Ứng dụng	Triển khai					
<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>					
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 06 tháng Từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 09 năm 2021							

6. ĐƠN VỊ CỦA CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Tên đơn vị: Khoa Luật – Trường Đại học Cần Thơ

Điện thoại: (84-292) 3832 569

E-mail: kl@ctu.edu.vn

Địa chỉ: Khu II Trường Đại học Cần Thơ, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Họ và tên thủ trưởng đơn vị: TS. Lê Thị Nguyệt Châu

7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Họ và tên: PHÙNG THỊ KHÁNH LY MSSV: B1802649

Ngày tháng năm sinh: 16/03/2000 Lớp: Luật thương mại 1

Điện thoại di động: 0778128181 Khóa: 44


E-mail: lyb1802649@student.ctu.edu.vn

8. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

TT	Họ và tên	MSSV, Lớp, Khóa	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1	Phùng Thị Khánh Ly (Chủ nhiệm đề tài)	MSSV: B1802649 Lớp: Luật thương mại 1- K44	<ul style="list-style-type: none">- Viết đề cương nghiên cứu khoa học.- Nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan.- Tổng hợp các cơ sở, dữ liệu, sửa đổi và bổ sung.- Tiến hành khảo sát thu thập lấy ý kiến.- Đánh giá, phân tích và hoàn thiện.- Tìm kiếm tài liệu tham khảo.	
2	Vũ Thị Cẩm Ngà (Thành viên chính)	MSSV: B1802654 Lớp: Luật tư pháp 1- K44	<ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu các chủ thể tham gia hoạt động từ thiện.- Đề xuất câu hỏi, ý kiến, giải pháp.	

			<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát thu thập lấy ý kiến. - Đánh giá, phân tích và hoàn thiện. - Tìm kiếm tài liệu tham khảo. 	
--	--	--	---	--

Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài

Họ và tên, MSCB	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nhiệm vụ	Chữ ký
ThS. Trần Khắc Qui MSCB: 2285	Đơn vị công tác: Bộ môn Tư pháp – Khoa Luật Lĩnh vực chuyên môn: Luật	Hướng dẫn nội dung khoa học và Hướng dẫn lập dự toán kinh phí đề tài	

9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH

Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị
Không		

10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

10.1. Trong nước

Từ nhiều năm qua, đặc biệt từ khi thực hiện đường lối đổi mới (1986), Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, coi đây vừa là mục tiêu vừa là động lực để ổn định chính trị xã hội, phát triển bền vững. An sinh xã hội được xác định là một bộ phận quan trọng của chính sách xã hội, nằm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Bảo đảm an sinh xã hội là điều kiện để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường, phản ánh bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Việt Nam đã nỗ lực rất lớn, đầu tư nguồn lực và đổi mới cơ chế, chính sách để thực hiện an sinh xã hội, chăm lo cải thiện cuộc sống của người dân, hệ thống pháp luật cũng từng bước được hoàn thiện để đảm bảo quyền an sinh xã hội cho mọi người. Tuy nhiên, dưới tác động của công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam gặp không ít khó khăn và thách thức. Đề tài về lĩnh vực an sinh xã hội, cụ thể là về hoạt động từ thiện không mới, tuy nhiên trong những năm trở lại đây vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm từ giới chuyên môn. Chỉ mới đây, trước tình hình bão, lũ miền Trung trong thời gian qua mới được mọi người đặt sự quan tâm nhiều đến và có nhiều ý kiến trái chiều, gây tranh cãi trong cộng đồng.

Chính vì thế, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về các hoạt động từ thiện là hết sức cần thiết và cấp bách, không chỉ góp phần khắc phục những hạn chế trong quy định của pháp luật hiện hành mà còn giúp cho các hoạt động từ thiện có hiệu quả hơn cũng như hạn chế đến mức thấp nhất những hành vi tiêu cực có thể xảy ra. Đó cũng chính là một trong những lý do cốt lõi để chúng tôi mong muốn nghiên cứu đề tài này.

Một số nghiên cứu đã công bố trước đó:

“Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi Chính phủ Việt Nam – Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường”

10.2. Ngoài nước

Không

10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu

a) Của chủ nhiệm đề tài

Không

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu

Không

11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Thực tiễn hiện nay cho thấy trong thời gian qua, hệ thống chính sách pháp luật về an sinh xã hội cũng bộc lộ nhiều bất cập cần được khắc phục và hoàn thiện. Điển hình trong số đó chính là Nghị định 64/2008/NĐ-CP về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

Nghị định có nhiều điểm bất cập, tuy nhiên, có một điểm bất cập lớn đang rất được quan tâm và chú ý nhất chính là quy định về chủ thể được quyền tiếp nhận và phân phối tiền, hàng cứu trợ. Nhìn từ thực tiễn, việc thực hiện những hoạt động trên đường như đang khác với quy định của pháp luật. Theo pháp luật hiện hành, cụ thể là theo Điều 5 Nghị định 64/2008/NĐ-CP quy định ba nhóm tổ chức, đơn vị được tiếp nhận và phân phối tiền hàng cứu trợ gồm:

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội chữ thập đỏ Việt Nam; cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương, địa phương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ các cấp ở địa phương.
- Các quỹ xã hội, quỹ từ thiện quy định của Chính phủ.
- Các tổ chức, đơn vị ở Trung ương được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phép; các tổ chức, đơn vị ở địa phương được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện cho phép.
- Ngoài các tổ chức, đơn vị nêu trên, không một tổ chức, đơn vị, cá nhân nào được quyền tổ chức tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ.

Nhưng hiện nay, ngoài các chủ thể trên, cá nhân tham gia vào việc kêu gọi quyên góp, từ thiện ngày càng nhiều.

Đầu năm 2020, nước ta liên tục phải đối mặt với khó khăn, thách thức như: đại dịch Covid 19, tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long hay gần đây nhất phải kể đến tình hình lũ lụt miền Trung. Nhân dân ta phải đối mặt với nhiều tổn thất về cả vật chất lẫn tinh thần, thiệt hại không nhỏ đến nền kinh tế chung của cả nước. Chính điều đó gây tác động, sức ép lớn lên các chính sách cứu trợ của pháp luật nước ta dành cho nhân dân. Với tinh thần tương thân tương ái, bằng cách sử dụng hình ảnh của chính mình, nhiều cá nhân đã ra sức kêu gọi ủng hộ, nguồn tiền cứu trợ huy động được từ các cá nhân này không chỉ dừng lại ở vài chục triệu, vài trăm triệu mà có thể lên đến hàng trăm tỷ đồng. Điển hình cụ thể, ca sĩ Thủy Tiên là một trong những cá nhân nổi bật khi đã kêu gọi đóng góp và nhận được hàng trăm tỷ đồng, tính đến ngày 20/10/2020, số tiền cô kêu gọi được đã lên đến 150 tỷ đồng. Ngoài ra, không chỉ riêng ca sĩ Thủy Tiên mà còn có rất nhiều nghệ sĩ nổi tiếng khác cũng đứng ra kêu gọi quyên góp ủng hộ với số tiền không hề nhỏ. Với số tiền rất lớn như thế, cộng đồng mạng bắt đầu xuất hiện một số quan điểm trái chiều về tính hợp pháp cũng như tính minh bạch về số tiền mà các cá nhân đó đang quản lý. Nhiều câu hỏi được đặt ra rằng: Liệu hành động kêu gọi quyên góp của cá nhân có đúng luật? Cá nhân có quyền tự mình kêu gọi cứu trợ, quản lý tiền cứu trợ hay không? Bên cạnh đó, việc một cá nhân kêu gọi quyên góp được một số tiền khổng lồ trong thời gian ngắn đó là điều mà không phải cơ quan tổ chức nào cũng có thể dễ dàng làm được. Phải chăng người dân chưa thực sự có lòng tin nhiều vào cơ quan Nhà nước?

Mặc khác, cũng không ít trường hợp lợi dụng lòng tin của nhân dân mà một số cá nhân đã đã đạt mục đích trục lợi của mình: tạo các tài khoản mạo danh, dựng lên các sự việc bị thương, hay sử dụng không đúng mục đích nguồn cứu trợ các nguồn quyên góp, cứu trợ...

Quy định pháp luật đôi khi quá cứng nhắc, lại chưa thực sự đầy đủ trong khi khó khăn, nguy hiểm đến với đồng bào được tính từng phút, từng giờ. Chính vì lẽ đó, việc công nhận pháp lý để cá nhân được thực hiện hoạt động kêu gọi quyên góp cứu trợ, nhận và phân phối nguồn hàng cứu trợ, từ thiện có trật tự theo đúng khuôn khổ định hướng của chính sách của Nhà nước, cần hoàn thiện chế tài để xử lý nghiêm các hành vi trục lợi cho bản thân, đảm bảo được tính minh bạch, công khai, đảm bảo quy định pháp luật đi sâu vào trong cuộc sống, phù hợp với sự vận động và phát triển của đời sống xã hội. Mới đây, được biết Thủ tướng Chính phủ đã ra yêu cầu thay thế Nghị định 64/2008/NĐ-CP, càng cho thấy vấn đề này đang thật sự rất cấp thiết. Chính vì thế, trước tình hình này, chúng tôi cùng nhau chọn đề tài "Chủ thể có quyền thực hiện các hoạt động từ thiện trong pháp luật Việt Nam" để nghiên cứu. Thứ nhất, đề tài khoa học này nhằm giải quyết hiện tượng xã hội đang diễn ra, đang được quan tâm và cần tìm được giải pháp hợp lý. Có thể ứng dụng làm tài liệu tham khảo cho việc sửa đổi, thay thế Nghị định của Nhà nước, phù hợp với hoàn cảnh xã hội, nhằm góp phần tìm ra một hướng đi mới và phù hợp hơn cho pháp luật Việt Nam trong vấn đề này, hay nói xa hơn nữa là để xây dựng nên hành lang pháp lý riêng để bảo vệ cho lợi ích, danh dự cho những tấm lòng hảo tâm cũng như xử lý nghiêm minh với những thành phần gây ảnh hưởng xấu đến xã hội.

12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Trên cơ sở có nhiều bất cập trong quy định về các hoạt động hỗ trợ từ thiện, mục tiêu nghiên cứu đề tài là làm sáng tỏ những bất cập của quy định pháp luật hiện hành về quyền của các chủ thể trong hoạt động từ thiện ở Việt Nam và những điểm thiếu sót, chưa hợp lý giữa quy định pháp luật hiện hành với những vấn đề mới phát sinh trên thực tế hiện nay. Từ đó đưa ra nhiều đánh giá, đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hơn so với pháp luật hiện tại, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích của các chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật này.

13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

13.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quy định pháp luật về hoạt động từ thiện được quy định trong Nghị định 64/2008/NĐ-CP về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Nhưng trọng tâm vẫn là vấn đề liên quan đến quyền hoạt động từ thiện của cá nhân.

13.2. Phạm vi nghiên cứu

Những vấn đề liên quan đến hoạt động từ thiện khá rộng, vì thế trọng tâm của đề tài nghiên cứu là quyền và nghĩa vụ khi thực hiện từ thiện của cá nhân, quy định về các quyền và nghĩa vụ của chủ thể có quyền thực hiện hiện nay về những mặt ưu điểm và nhược điểm từ đó đưa ra ý kiến đánh giá và hoàn thiện trên cơ sở của pháp luật Việt Nam hiện hành

- Nghị định 64/2008/NĐ-CP.
- Và một số nghị định thông tư khác có liên quan.
- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu về thực tiễn hoạt động từ thiện diễn ra 3 năm trở lại đây
- Phạm vi về không gian: lãnh thổ Việt Nam.

14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

14.1. Cách tiếp cận

- Đi từ thực trạng cá nhân kêu gọi quyền góp, cứu trợ nhưng luật không quy định quyền kêu gọi quyền góp của chủ thể này.
- Lý luận, tìm ra giải pháp hoàn thiện pháp luật về việc cá nhân thực hiện các hoạt động từ thiện.

14.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích luật viết: Trên cơ sở các quy định của pháp luật Việt Nam, bước đầu phân tích các quy định chung, nội dung cốt lõi, ưu điểm và khuyết điểm của các quy định đó để hiểu rõ bản chất vấn đề
- Phương pháp tổng hợp: tổng hợp dựa trên các số liệu thu thập được từ các bài khảo sát, thu thập lấy ý kiến từ các sách báo, website....
- Phương pháp so sánh: so sánh giữa quy định pháp luật và tình hình thực tiễn sau đó tìm hiểu nguyên nhân tại sao các quy định hiện hành đang bị gây tranh cãi. Cuối cùng đề ra giải pháp để khắc phục, phân tích điểm mạnh và điểm yếu của giải pháp trên.

15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

15.1. Nội dung nghiên cứu

Nội dung 1: Nghiên cứu cơ sở pháp lý và lý luận của quy định pháp luật về các hoạt động từ thiện

Nội dung 2: Thực trạng của tình hình hoạt động từ thiện

Nội dung 3: Kết luận và kiến nghị giải pháp

15.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện và số ngày thực hiện
1	Xây dựng thuyết minh đề tài	Thuyết minh đề tài được duyệt	04/2021 – 05/2021	Phùng Thị Khánh Ly (5 ngày)

2	Nghiên cứu cơ sở pháp lý và lý luận của quy định pháp luật về các hoạt động từ thiện	Phần nội dung: cơ sở pháp lý và lý luận của quy định pháp luật về các hoạt động từ thiện	05/2021 – 06/2021	Phùng Thị Khánh Ly (6 ngày)
3	Nghiên cứu thực trạng của tình hình hoạt động từ thiện	Phần nội dung: thực trạng tình hình hoạt động từ thiện	06/2021 – 07/2021	Vũ Thị Cẩm Ngà (5 ngày)
4	So sánh tình hình hoạt động từ thiện	Phần nội dung: thực trạng tình hình hoạt động từ thiện	06/2021 – 07/2021	Vũ Thị Cẩm Ngà (6 ngày)
5	Nghiên cứu nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa quy định và thực tiễn	Phần nội dung: thực trạng tình hình hoạt động từ thiện	07/2021 – 08/2021	Vũ Thị Cẩm Ngà (5 ngày)
7	Tiến hành khảo sát, thu thập dữ liệu	Bảng dữ liệu phù hợp, đủ để viết đề tài	07/2021 – 08/2021	Vũ Thị Cẩm Ngà (10 ngày) Phùng Thị Khánh Ly (10 ngày)
8	Phân tích so sánh và đánh giá và tổng hợp các dữ liệu đã khảo sát	Các dữ liệu đã được xử lý xác với đề tài	07/2021 – 08/2021	Phùng Thị Khánh Ly (2 ngày)
9	Viết báo cáo tổng kết đề tài	Báo cáo tổng kết	08/2021 – 09/2021	Phùng Thị Khánh Ly (14 ngày)

16. SẢN PHẨM			
Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)
I	Sản phẩm khoa học: Không		
II	Sản phẩm đào tạo (Luận văn tốt nghiệp đại học) Không		
III	Sản phẩm ứng dụng: Báo cáo tổng kết đề tài		

17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

17.1. Phương thức chuyển giao

Chuyển giao trực tiếp Báo cáo tổng kết đề tài cho Thư viện Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ để lưu trữ làm tư liệu nghiên cứu, tham khảo.

17.2. Địa chỉ ứng dụng

Thư viện Khoa Luật Trường Đại học Cần Thơ

18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Có thêm tư liệu tham khảo cho học tập và nghiên cứu các chủ đề liên quan.
- Có thể ứng dụng các kiến thức được cung cấp trong quá trình học để giải quyết vấn đề.

18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan

Kết quả của đề tài là đóng góp thiết thực trực quan, sinh động cho các hướng nghiên cứu tiếp theo liên quan đến các lĩnh vực an sinh xã hội nói chung và các hoạt động từ thiện nói riêng.

18.3. Đối với phát triển kinh tế-xã hội

- Phát triển các hoạt động từ thiện trong cả nước.
- Xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội.
- Hạn chế các hành vi xấu, trục lợi từ các hoạt động từ thiện.

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Đóng góp tài liệu cho Khoa Luật nói riêng và Trường Đại học Cần Thơ nói chung.
- Sản phẩm nghiên cứu của đề tài sẽ có giá trị tham khảo trong lĩnh vực khoa học pháp lí

19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ**Kinh phí thực hiện đề tài:** 15.000.000 đồng. (mười lăm triệu)

Trong đó:

Kinh phí Trường cấp: 15.000.000 đồng.

Các nguồn khác: 0 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí	
			Kinh phí Trường cấp	Các nguồn khác
1	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	0	0	0
2	Chi tiền công lao động trực tiếp	11.710.000	11.710.000	0
3	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	565.000	565.000	0
4	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu	2.725.000	2.725.000	0
	Tổng cộng	15.000.00	15.000.000	0

Ngày 01 tháng 4 năm 2021

KT. KHOA LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN****CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****Phan Trung Hiến****Trần Khắc Qui****Phùng Thị Khánh Ly****TL. HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC**Lê Nguyễn Đoàn Khôi**